

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 118/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T - sinh năm 1987; trú tại: Thôn Đầm M, xã Vạn T, huyện Vạn N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Anh Phan Tấn P - sinh năm 1984; trú tại: Thôn Đầm M, xã Vạn T, huyện Vạn N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Đinh Thị T và anh Phan Tấn P.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Anh Phan Tấn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung duy nhất là Phan Long T - sinh ngày 01 tháng 11 năm 2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Đinh Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng), cấp dưỡng vào ngày 20 hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng lần đầu tiên là ngày 20 tháng 5 năm 2020 và cấp dưỡng liên tục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Quy định:* Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị T, anh P có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Đinh Thị T và anh Phan Tấn P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng hai khoản án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003120 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn N. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn N;
- Chi cục THADS huyện Vạn N;
- UBND xã Vạn T (GCNKH số 44, cấp ngày 31/8/2016);
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Hòa Thanh**